

 **01/04/2024**

# Thị trường quay lại đà tăng – Dịch vụ dầu khí

**YSflex**



  
**Tải  
ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng  
[ysflex.yuanta.com.vn](https://ysflex.yuanta.com.vn)

 **Morning  
Note**



**2024**

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến  
thị trường hàng hóa  
và TTCK thế giới



# Giá gạo giảm xuống mức thấp nhất kể từ 11/2023



- Giá gạo kỳ hạn giảm xuống dưới 17 USD/cwt, mức thấp nhất kể từ giữa tháng 11, trong bối cảnh nguồn cung lớn hơn và mức tiêu thụ thấp hơn. Báo cáo WASDE mới nhất của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ chỉ ra rằng tồn kho đầu kỳ ở Pakistan cao hơn và sản lượng ở Ấn Độ tăng trong niên vụ 2023/24 cũng như sự gia tăng thương mại đối với một số nhà xuất khẩu lớn, bao gồm Pakistan, Campuchia, Thái Lan và Việt Nam. Trong khi đó, chính phủ Ấn Độ bắt đầu bán gạo như một phần của hoạt động can thiệp bán lẻ và đưa gạo vào quỹ bình ổn giá (PSF), nhằm mục đích kiềm chế lạm phát khi giá tăng cao trước cuộc tổng tuyển cử. Quỹ này được sử dụng để tăng lượng dự trữ đệm cho các mặt hàng thực phẩm thiết yếu của Ấn Độ, sau đó sẽ được tung ra thị trường một cách có chủ ý khi giá tăng.
- Đồ thị giá gạo đóng cửa giảm 0.55% trong phiên giao dịch ngày 01/04/2024 tiếp tục duy trì xu hướng giảm. Khả năng giá gạo sẽ tiếp tục xu hướng giảm và quay về kiểm định vùng hỗ trợ quanh mốc 16 USD/cwt. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá gạo  
Nguồn: Tradingeconomics



# Phổ Wall diễn biến trái chiều

- Phố Wall đóng cửa biến động trong ngày giao dịch đầu tiên của quý 2 sau khi số liệu sản xuất vững chắc của Mỹ củng cố niềm tin rằng Cục Dự trữ Liên bang sẽ duy trì cách tiếp cận thận trọng trong việc cắt giảm lãi suất. S&P 500 mất 0.2%, chỉ số Dow Jones giảm 240 điểm. Trong khi đó, Nasdaq tăng thêm 0.1% nhờ cổ phiếu AMD và Micron Technology tăng. Ngoài PMI Sản xuất mạnh hơn mong đợi, cho thấy sự mở rộng đầu tiên trong lĩnh vực sản xuất sau 18 tháng, các nhà đầu tư đang chờ đợi thêm dữ liệu trong tuần này, bao gồm báo cáo việc làm, JOLTS và PMI Dịch vụ ISM để hiểu rõ hơn về sức khỏe của nền kinh tế.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa giảm 11 điểm trong ngày giao dịch 01/04/2024 sau khi chạm vùng kháng cự quanh 5,260 và đang cho tín sớm của mô hình hai đỉnh. Khả năng S&P 500 sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 5,204. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500  
Nguồn: Tradingview

2024

# Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	01/04	-	-	0.09%
DB FTSE	27/03	-	-	-0.96%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	28/03	-	-	-0.52%
Kim Kindex VN30	29/03	-	-	-1.07%
Premia MSCI	27/03	-	-	-1.83%
Fubon FTSE	01/04	(15,000)	(150)	-1.17%
E1VFN30	28/03	(1,700)	(38)	-0.21%
FUEVFNND	28/03	(600)	(19)	-0.51%
FUESSVFL	29/03	(400)	(9)	-0.06%

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

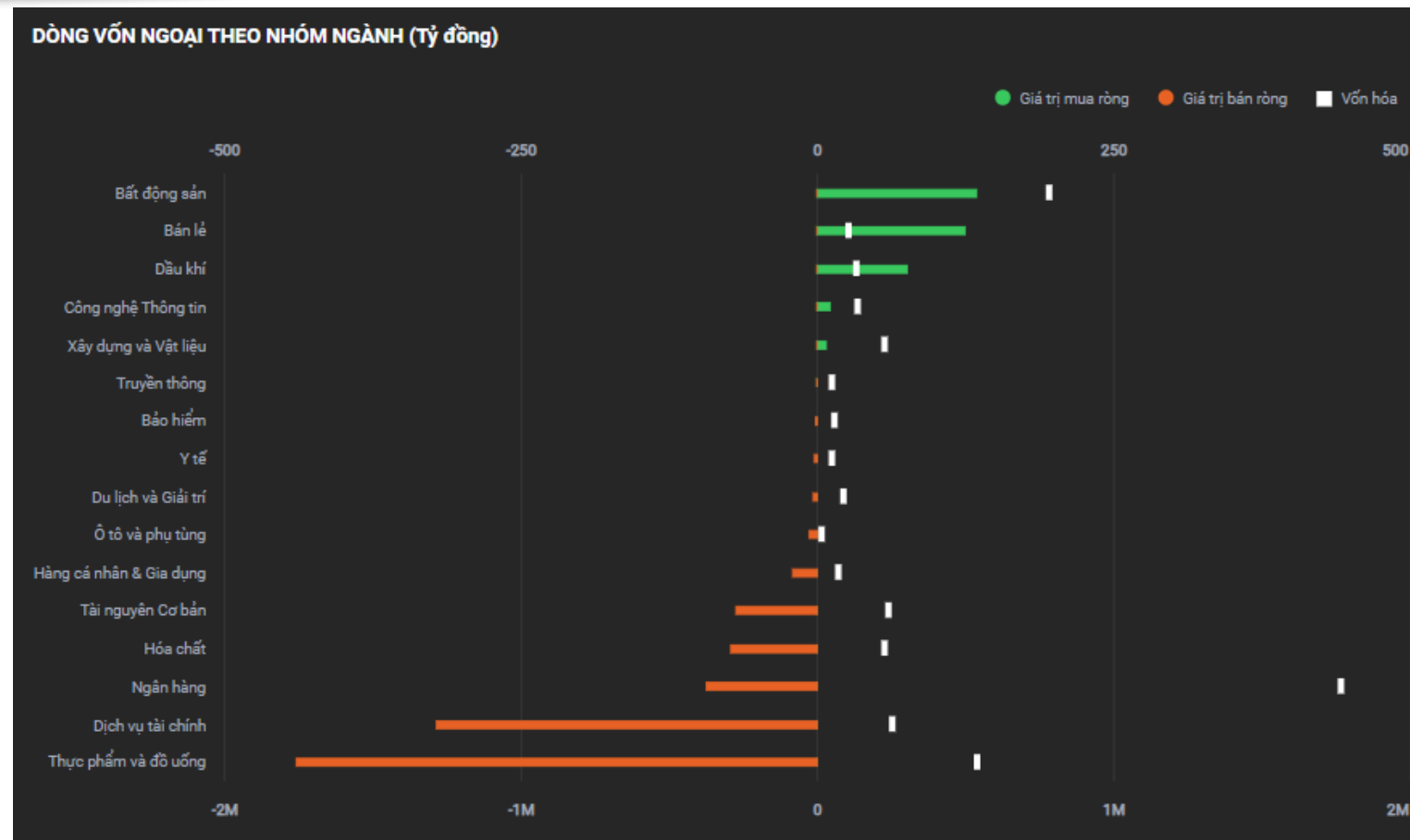
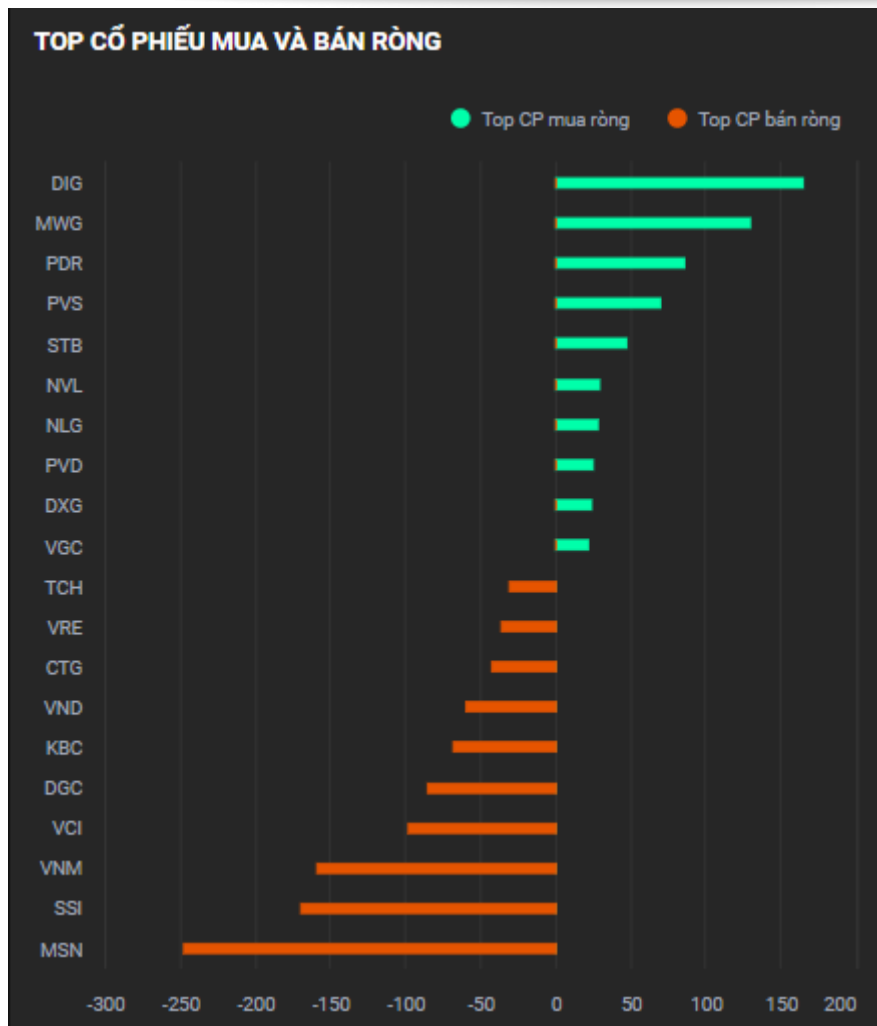
Nhận định diễn biến  
thị trường Việt Nam



# Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	01/04/2024	Tuần 1-05/04	Tháng 04/2024	Quý 2/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
<b>Khối ngoại</b>	(681)	(681)	(681)	(681)	(12,231)	(12,231)
<b>Tự doanh</b>	243	243	243	243	583	583
<b>Cá nhân</b>	640	640	640	640	16,942	16,942

# Khối ngoại bán ròng 681 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống tiếp tục bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar



# Tự doanh mua ròng 243 tỷ

## Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
HPG	42.26
GEX	30.15
SSI	24.57
FPT	23.36
MBB	22.86

## Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
VIX	78.57
FUEVFNVD	16.74
DCM	5.07
HCM	5.01
FUESSVFL	4.45



# QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



# Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách mức kháng cự ngắn hạn 1,294 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên thị trường có thể sẽ nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh. Ngoài ra, thanh khoản tăng mạnh ở vùng giá thấp cho thấy cầu ngắn hạn vẫn duy trì tốt và nhà đầu tư vẫn đang tìm kiếm các cơ hội ngắn hạn, thể hiện rõ nhất vẫn là nhóm cổ phiếu bất động sản.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chưa nên bán ra ở thời điểm hiện tại.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

# Chỉ số YS30 – Đồ thị giá quay trở lại đà tăng

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 107.44 điểm (-0.1%) với khối lượng giao dịch tăng 23% so với phiên giao dịch trước đó, đặc biệt đồ thị giá xuất hiện mô hình nến Spinning Tops cho nên chúng tôi kỳ vọng đồ thị giá có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN





Yuanta  
Securities Vietnam



YS Radar

**Nhóm cổ phiếu chú ý**

**Dịch vụ dầu khí**



# Dịch vụ dầu khí – Hỗ trợ bởi đà tăng của giá dầu

- Mức Sector Rating của nhóm Dịch vụ dầu khí ở mức 74 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TRUNG TÍNH mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Giá dầu Brent vượt mức 86 USD cho thấy đà tăng có thể sẽ tiếp tục mở rộng về các mức cao hơn với mức kỳ vọng trong trung hạn là 95.35 USD. Thị trường kỳ vọng OPEC+ sẽ duy trì mức sản lượng hiện tại và căng thẳng địa chính trị tại Ukraine, điều này sẽ giúp giá dầu Brent vẫn duy trì ở mức cao.
- Chỉ số nhóm Dịch vụ dầu khí đóng cửa tăng 0.7% với khối lượng giao dịch tăng mạnh 59% so với phiên trước và cao hơn mức khối lượng giao dịch trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số nhóm Dịch vụ dầu khí vẫn duy trì ở mức TĂNG.
- Theo đồ thị tháng, chúng tôi đánh giá chỉ số nhóm Dịch vụ dầu khí đang trong giai đoạn sóng tăng 03, đây là giai đoạn sóng tăng dài và mạnh nhất. Do đó, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư nên ưu tiên vị thế MUA và NẮM GIỮ.
- Cổ phiếu mạnh nhất nhóm: **PVD, PVS.**



Diễn biến chỉ số nhóm Dịch vụ dầu khí  
Nguồn: YSVN

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	134.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+106	77.50	133.99	73.55%	HẠN CHẾ MUA MỚI
TNG	22.30	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+79	19.90	21.33	12.06%	NẮM GIỮ
KDH	38.00	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+52	31.30	36.10	21.41%	NẮM GIỮ
SIP	91.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+50	69.00	88.58	33.04%	HẠN CHẾ MUA MỚI
FRT	153.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+47	106.30	146.54	44.40%	HẠN CHẾ MUA MỚI
VGC	58.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+44	53.30	55.62	10.13%	NẮM GIỮ
DHC	43.00	GIẢM	TĂNG	01/02/2024	T+43	42.30	45.39	1.65%	BÁN
FPT	116.80	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+42	99.90	112.00	16.92%	NẮM GIỮ
PVD	32.85	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+40	28.25	30.76	16.28%	NẮM GIỮ
GMD	79.50	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+29	72.00	76.43	10.42%	NẮM GIỮ
ELC	24.15	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+24	22.35	22.70	8.05%	HẠN CHẾ MUA MỚI
NLG	43.80	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+22	39.60	41.41	10.61%	NẮM GIỮ
VCI	53.60	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	46.85	50.25	14.41%	NẮM GIỮ
FCN	16.90	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+19	15.40	15.86	9.74%	NẮM GIỮ
PVT	28.50	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+18	27.40	27.60	4.01%	NẮM GIỮ
TV2	43.40	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+13	42.25	42.06	2.72%	NẮM GIỮ
PVS	40.70	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+12	37.90	37.30	7.39%	NẮM GIỮ
DIG	33.50	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+11	28.50	30.76	17.54%	NẮM GIỮ



# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DXG	20.20	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	19.00	18.98	6.32%	NẮM GIỮ
TCH	15.95	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	14.20	14.75	12.32%	NẮM GIỮ
NKG	25.75	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+9	25.20	24.60	2.18%	NẮM GIỮ
TCB	47.45	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+8	42.30	44.97	12.17%	NẮM GIỮ
MBB	24.90	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	24.75	24.10	0.61%	NẮM GIỮ
ACB	28.45	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	28.00	27.24	1.61%	NẮM GIỮ
GEX	25.20	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	23.45	23.51	7.46%	NẮM GIỮ
HSG	23.60	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+6	23.25	22.82	1.51%	NẮM GIỮ
CSV	66.30	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+3	60.90	60.76	8.87%	NẮM GIỮ
HCM	29.75	TĂNG	TĂNG	29/03/2024	T+2	30.05	28.10	-1.00%	NẮM GIỮ
DHT	27.50	TĂNG	TĂNG	01/04/2024	T+1	26.90	25.30	2.23%	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	134.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+106	77.50	133.99	73.55%	92.11	HẠN CHẾ MUA MỚI
FTS	62.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+103	39.15	58.76	60.15%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	20.55	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+103	14.60	19.38	40.75%	19.31	NẮM GIỮ
PAN	24.90	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+70	20.00	23.38	24.50%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	38.00	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+52	31.30	36.10	21.41%	34.66	NẮM GIỮ
FRT	153.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+47	106.30	146.54	44.40%	127.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
PHR	63.50	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+45	49.90	60.66	27.25%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	32.00	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+44	27.00	30.45	18.52%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	58.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+44	53.30	55.62	10.13%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	43.00	GIẢM	TĂNG	01/02/2024	T+43	42.30	45.39	1.65%	49.99	BÁN
CMG	40.20	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+41	42.00	39.18	-4.29%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	32.85	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+40	28.25	30.76	16.28%	32.67	NẮM GIỮ
VHC	77.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+39	65.60	73.81	17.38%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	12.90	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+31	10.80	12.22	19.44%	13.23	NẮM GIỮ
GMD	79.50	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+29	72.00	76.43	10.42%	84.13	NẮM GIỮ
NLG	43.80	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+22	39.60	41.41	10.61%	86.13	NẮM GIỮ
DGW	65.70	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	59.20	62.85	10.98%	69.34	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PNJ	98.90	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	95.70	95.94	3.34%	107.85	NẮM GIỮ
VCI	53.60	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	46.85	50.25	14.41%	55.80	NẮM GIỮ
KBC	34.40	TĂNG	TĂNG	05/03/2024	T+20	33.35	33.28	3.15%	39.25	NẮM GIỮ
PVT	28.50	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+18	27.40	27.60	4.01%	31.41	NẮM GIỮ
DCM	34.55	TĂNG	TĂNG	11/03/2024	T+16	35.90	33.89	-3.76%	42.85	NẮM GIỮ
DIG	33.50	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+11	28.50	30.76	17.54%	35.60	NẮM GIỮ
DXG	20.20	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	19.00	18.98	6.32%	21.89	NẮM GIỮ
PDR	32.85	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	29.10	30.37	12.89%	35.83	NẮM GIỮ
TCH	15.95	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	14.20	14.75	12.32%	16.27	NẮM GIỮ
VCG	25.60	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	25.20	24.70	1.59%	29.51	NẮM GIỮ
NKG	25.75	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+9	25.20	24.60	2.18%	31.90	NẮM GIỮ
LPB	17.30	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+8	17.00	16.55	1.76%	20.88	NẮM GIỮ
GEX	25.20	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	23.45	23.51	7.46%	26.03	NẮM GIỮ
VND	22.90	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	24.25	22.83	-5.57%	28.89	NẮM GIỮ
HSG	23.60	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+6	23.25	22.82	1.51%	27.27	NẮM GIỮ
HHV	15.45	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+3	15.70	15.11	-1.59%	17.65	NẮM GIỮ
HAG	12.65	TĂNG	GIẢM	29/03/2024	T+2	12.95	12.07	-2.32%	15.25	NẮM GIỮ
HCM	29.75	TĂNG	TĂNG	29/03/2024	T+2	30.05	28.10	-1.00%	35.53	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	35.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+103	29.40	33.39	19.05%	32.74	NẮM GIỮ
GSP	12.00	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+85	11.75	11.93	2.13%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	45.80	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+67	40.50	43.06	13.09%	47.35	NẮM GIỮ
ELC	24.15	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+24	22.35	22.70	8.05%	26.17	HẠN CHẾ MUA MỚI
IJC	16.05	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+24	14.40	15.26	11.46%	16.85	NẮM GIỮ
AGR	22.15	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	18.10	20.81	22.38%	31.16	NẮM GIỮ
BSI	63.40	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	58.20	58.75	8.93%	32.16	HẠN CHẾ MUA MỚI
NBB	25.50	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+21	21.40	23.55	19.16%	33.16	NẮM GIỮ
FCN	16.90	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+19	15.40	15.86	9.74%	17.43	NẮM GIỮ
DHA	49.15	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+13	49.90	48.56	-1.50%	57.10	NẮM GIỮ
TV2	43.40	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+13	42.25	42.06	2.72%	47.87	NẮM GIỮ
APG	15.40	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+12	15.05	14.81	2.33%	18.00	NẮM GIỮ
DPG	46.70	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+11	41.75	43.82	11.86%	51.19	NẮM GIỮ
TNH	22.90	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+11	22.90	21.80	0.00%	25.90	NẮM GIỮ
HHS	9.30	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+10	8.85	8.79	5.08%	10.04	NẮM GIỮ
CCL	9.28	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+7	9.35	8.82	-0.75%	11.36	NẮM GIỮ
CSV	66.30	TĂNG	TĂNG	28/03/2024	T+3	60.90	60.76	8.87%	70.20	NẮM GIỮ

## Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.